

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-PT
Ngày 08 - 3 - 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh, bà Tòng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2020/QĐ-PT ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị A. Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Quàng Thị C. Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Cầm Trọng D. Địa chỉ: Bản E, phường CA, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B. Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn: Bà Lê Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm:**

Nguyên đơn bà Lê Thị A trình bày:

Ngày 16/5/2018, bà có cho bà Quàng Thị C ở tiểu khu 2, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La vay số tiền 110.000.000 đồng. Thời hạn vay đến ngày 30/6/2018 phải thanh toán cho bà số tiền trên. Đến nay bà Quàng Thị C không trả được nợ.

Nguyên đơn bà A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Quảng Thị C phải thanh toán trả số tiền 110.000.000 đồng và trả lãi theo quy định của pháp luật là 20%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xuất trình các chứng cứ gồm: Giấy vay tiền ngày 16/5/2018; Giấy vay tiền đề ngày 31/5/2015; ngày 10/8/2015; ngày 23/9/2015; các bản tin nhắn qua điện thoại và bản ghi âm qua điện thoại.

Bị đơn bà Quảng Thị C, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Quảng Thị C - ông Cẩm Trọng D trình bày:

Bà C có vay tiền của bà Lê Thị A cho chị chồng là Cẩm Thị F để sửa lại nhà cửa nhưng do mắc bệnh hiểm nghèo nên chưa trả được nên bà A gộp cả lãi suất tính theo ngày (3.000đ/ ngày/ triệu).

Theo giấy vay ngày 16/5/2018 với bà A thì ngày 30/6/2018 Bà C đã trả đủ hết số tiền 110.000.000 đồng cho bà A và được ghi trong giấy vay tiền ngày 16/5/2018 với nội dung “Đến 30/6/2018 trả đủ (hết)”. Việc bà A yêu cầu bà trả tiền là không có căn cứ. Về các giấy vay tiền đề ngày 31/5/2015; 10/8/2015; 23/9/2015 thì các giấy vay này đều gạch chéo thể hiện thanh toán xong, bà Lê Thị A tự viết thêm vào dòng chuyển sang ngày 16/5/2018, trong các giấy vay ghi vay chị B, cộng các khoản tiền không khớp với số tiền vay ngày 16/5/2018, nếu cho rằng số nợ trên chuyển sang thì cũng đã trả hết vào ngày 30/6/2018.

Đối với nội dung tin nhắn và ghi âm không thể hiện nợ tiền như giấy vay ngày 16/5/2018.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông B là chồng của bà Lê Thị A, khoản tiền 110.000.000 đồng cho Bà C vay do ông bà đã thống nhất và sử dụng tài sản chung để cho Bà C vay. Ông B nhất trí với ý kiến của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Không đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị A yêu cầu bà Quảng Thị C phải thanh toán số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) và lãi suất.

2. Về án phí: Bà Lê Thị A phải chịu 5.500.000đ (năm triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000đ (hai triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số 0004932 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ML. Bà A còn phải nộp tiếp là 2.750.000đ (hai triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2020, nguyên đơn bà Lê Thị A có đơn kháng cáo không nhất trí với quyết định của cấp sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Xuân đã xuất trình tài liệu là giấy khất nợ của bà Quảng Thị C, thể hiện nội dung: Ngày 11/01/2021, bà Quảng Thị C xác nhận nợ bà Lê Thị A và ông Nguyễn Văn B khoản tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) và khi Bà C trả tiền cho bà A, Ông B thì Bà C chỉ phải trả số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) thời gian trả tiền trong 02 tháng (tức ngày 11/3/2021) Bà C sẽ trả hết khoản tiền trên; ngày 04/3/2021 Bà C đã trả cho bà A, Ông B số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), số tiền nợ còn lại là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng), Bà C hẹn đến ngày 30/3/2021 trả hết cho bà A, Ông B.

Ý kiến của bà Lê Thị A và ông Nguyễn Văn B: Yêu cầu bà Quảng Thị C phải trả hết số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) theo thỏa thuận tại giấy khất nợ ngày 04/3/2021.

Ý kiến của bị đơn: Nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B và hẹn đến ngày 30/3/2021 sẽ trả hết số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) cho bà A, Ông B.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận bị đơn bà Quảng Thị C chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự và sửa bản án sơ thẩm theo hướng các đương sự đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn bà Lê Thị A khởi kiện yêu cầu bà Quảng Thị C trả lại số tiền 110.000.000 đồng theo giấy vay nợ ngày 16/5/2018 và lãi suất theo quy định của Nhà nước; bị đơn bà Quảng Thị C xác định đã trả hết nợ và không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ, đúng quy định.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Nguyên đơn bà Lê Thị A xác định bị đơn bà Quảng Thị C có vay tiền của bà, việc vay tiền được diễn ra trong nhiều năm, nhiều lần. Các khoản vay cũ và lãi theo các giấy vay tiền ngày 31/5/2015; 10/8/2015 đã được gộp lại thành khoản vay mới ngày 16/5/2018 với tổng số tiền nợ là 110.000.000 đồng. Ngoài khoản vay còn lại ngày 16/5/2018, không còn khoản vay nào khác. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà A yêu cầu bà Quảng Thị C

phải trả số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) và lãi suất, buộc bà A phải chịu 5.500.000đ (năm triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm là không đúng, nên bà A đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xuất trình bổ sung tài liệu là giấy khất nợ đề ngày 11/01/2021, thể hiện nội dung: bà Quảng Thị C xác nhận nợ bà Lê Thị A, ông Nguyễn Văn B khoản tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) và bà A chỉ yêu cầu Bà C trả số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và hẹn trong thời gian 02 tháng (tức ngày 11/3/2021) Bà C sẽ trả hết cho bà A, Ông B số tiền trên; đến ngày 04/3/2021 bị đơn bà Quảng Thị C đã trả cho nguyên đơn bà Lê Thị A số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), số còn lại là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) Bà C hẹn đến ngày 30/3/2021 trả hết cho bà A, Ông B.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên thỏa thuận về số tiền nợ và việc trả nợ như giấy khất nợ của bị đơn đề ngày 04/3/2021, cụ thể: bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền còn lại là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) thời hạn đến ngày 30/3/2021 bị đơn sẽ trả hết số tiền trên cho nguyên đơn.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và ý kiến quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nội dung của vụ việc, nên hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận trên và sửa bản án sơ thẩm theo nội dung các đương sự đã thỏa thuận.

[3] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự đã thỏa thuận bị đơn bà Quảng Thị C chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm có giá ngạch nên nguyên đơn bà Lê Thị A được trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ Điều 463, khoản 1, 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; điểm b, c khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn bà Lê Thị A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B với bị đơn bà Quảng Thị C, như sau:

Bà Quảng Thị C phải trả cho bà Lê Thị A và ông Nguyễn Văn B số tiền nợ là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng); về thời hạn trả tiền: đến ngày 30/3/2021 bà Quảng Thị C trả hết số tiền trên cho bà Lê Thị A và ông Nguyễn Văn B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Quàng Thị C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Lê Thị A được trả lại số tiền 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004932 ngày 25/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn bà Lê Thị A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004018 ngày 01/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (08/3/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML;
- Tòa án nhân dân huyện ML;
- Chi cục THADS huyện ML;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THADS;
- Lưu Vp, HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Hiệp

